

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẮNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HSST

Ngày 18 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Bá Đoàn.

+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXX-HS ngày 10/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐHPT ngày 24/7/2020, đối với các bị cáo:

1. Nhữ Đăng Ch, sinh năm 1985; tại Hà Nam; nơi ĐKKHTT: T 9, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhữ Đăng Ch và bà Nguyễn Thị L; có vợ Phạm Thị Qcon: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/12/2015, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng. Tạm giữ ngày 23/4/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/5/2020. Có mặt.

2. Trần Văn Tr, sinh năm 1977 tại Hà Nam; nơi cư trú: T 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H và bà

Nguyễn Thị T; vợ Đỗ Thanh L (đã ly hôn), con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Ngày 15/01/2020, Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng; tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 23/4/2020, tạm giam ngày 02/5/2020. Có mặt.

3. Phạm Đình T (tên gọi khác Phạm Văn T), sinh năm 1975 tại Hà Nam; nơi cư trú: T9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Bùi Thị L (đã chết); vợ Nhữ Thị Nh; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/12/1995 Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Tạm giữ ngày 23/4/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/5/2020. Có mặt.

4. Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 23/4/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/5/2020. Có mặt.

5. Lê Quý Đ, sinh năm 1981 tại Hà Nam; nơi cư trú: T 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị D; vợ Phạm Thị X; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 23/4/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/5/2020. Có mặt.

6. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác Nguyễn Xuân H), sinh năm 1968 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); vợ Nguyễn Thị T (đã chết); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/4/2000, Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử 12 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất cấm”. Ngày 19/3/2011, Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Đánh bạc”; tạm giữ ngày 23/4/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/5/2020. Tạm giam ngày 23/7/2020. Có mặt.

7. Lương Hồng Q, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hồng P và bà Đinh Thị H; vợ Đào Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/11/2015, Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Ngày 17/5/2018 Công an phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Đánh bạc” (đã chấp hành xong); tạm giữ ngày 23/4/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/5/2020. Có mặt.

8. Nhữ Quốc L, sinh năm 1973 tại Hà Nam; nơi cư trú: T 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhữ Đăng H (đã chết) và bà Đinh Thị L; vợ Phạm Thị Y; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 23/4/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/5/2020. Có mặt.

9. Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trương Thị Đ; vợ Nguyễn Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 23/4/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/5/2020. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ ngày 23/4/2020, Nhữ Đăng Ch, sinh năm 1985 ở thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Phạm Đình T, sinh năm 1975 nơi cư trú: T 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Lê Quý Đ, sinh năm 1981; Trần Văn Tr, sinh năm 1977 đều trú tại: T 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983 nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên gặp nhau tại quán ăn đêm thuộc thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi ăn đêm xong, Ch nói: “Có chơi liêng thì về nhà em”. Sau đó, Ch, Tr, Đ, T và Y đi về nhà Ch. Về đến nhà, Ch lấy bộ bài tú lơ khơ để xuống chiếu nhựa trải ở nền nhà gian bếp từ trước rồi cùng Ch, Tr, Đ, T và Y thống nhất đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức đánh liêng với cách thức như sau: Chia mỗi người 03 quân bài, sau đó mỗi người chơi bỏ ra số tiền 20.000đồng gọi là góp gà. Sau khi người chơi lên bài, người được chia bài tổ trước, ai theo tổ thì lần lượt tổ từ phải qua trái nếu ai theo người tổ trước hoặc tổ cao hơn người tổ trước thì bỏ tiền vào giữa chiếu. Tiền tổ thấp nhất là 20.000đồng, tổ cao nhất là 200.000đồng, sau khi không còn ai tổ sẽ ngả bài để so ai

có bài cao nhất được thu tiền gà và tiền tố, ai được sáp thu thêm mỗi người chơi 200.000đồng, ai được liêng đồng chất thu thêm mỗi người chơi 100.000đồng. Quy định sáp là to nhất đến “Liêng” đến “Đĩ” đến tính điểm và 9 điểm là cao nhất 0 điểm là thấp nhất, nếu có bài giống nhau thì tính chất; 03 quân bài giống nhau là “Sáp” (5, 5, 5); 03 quân bài liền kề nhau là “Liêng” (2, 3, 4); những quân bài có hình người không giống nhau gọi là đĩ (J, K, K). Cách tính điểm: Quân bài từ 10, J, Q, K tính là 0 điểm, A là 1 điểm, 2 là 2 điểm, tương tự đến 9 là 9 điểm; chất “Rô” là to nhất sau đến “Cỏ” đến “Tép” và cuối cùng là chất “Bích”. Sáp to nhất là “A,A,A” thấp nhất là “2,2,2”; Liêng to nhất là “Q,K,A” thấp nhất là “A, 2,3”; “Đĩ” cao nhất là “K,K,Q” thấp nhất là: “J, J, Q”. Nhữ Đăng Ch chơi đến khoảng 05 giờ 30 thì nghỉ; Y chơi đến khoảng 6 giờ 30 thì nghỉ, khoảng 30 phút sau, Y lại tiếp tục chơi. Đến khoảng 7 giờ 30, Trần Văn Tr không chơi mà ngồi xem, Nhữ Đăng Ch tiếp tục tham gia chơi liêng được thua bằng tiền cùng Đ, T và Y. Đến khoảng 09 giờ, Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 ở thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đi đến cùng tham gia chơi với Ch, Đ, T và Y. Khoảng 15 phút sau do có khách gọi đi xe nên Nhữ Đăng Ch không chơi nữa, Y, Trần Văn Tr đi về. Còn lại Đ, H và T tiếp tục chơi đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Y và Trần Văn Tr quay lại tiếp tục tham gia chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; Lương Hồng Q, sinh năm 1990 đều ở thôn H, xã T, huyện Kim Bảng và Nhữ Quốc L, sinh năm 1973 ở t9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam đến tham gia chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi Tr, T, Đ, Y, H, H, Q và L đang đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang. Khi thấy Công an đến Tr, T, Đ, Y, H, H, Q và Lp cất số tiền dùng đánh bạc vào trong người. Thu tại nền nhà nơi các đối tượng ngồi đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 02 chiếu nhựa đều có kích thước: (1,2 x 2,0)m. Thu giữ trên người Lê Quý Đ 140.000đồng; Trần Văn Tr 1.280.000đồng; Phạm Đình T 1.380.000đồng; Nguyễn Thị Y 1.900.000đồng; Nguyễn Văn H 10.000đồng; Nguyễn Văn H 1.300.000đồng; Lương Hồng Q 1.340.000đồng; Nhữ Quốc L 3.330.000đồng. Tổng số tiền thu trên người các bị cáo là 10.680.000đồng. Sau khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc, Nhữ Đăng Ch đã ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi đã tham gia đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Trần Văn Tr, Lê Quý Đ, Nguyễn Văn H, Nhữ Quốc L, Nguyễn Thị Y, Nhữ Đăng Ch, Phạm Đình T, Nguyễn Văn H và Lương Hồng Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nhữ Đăng Ch, Trần Văn Tr, Phạm Đình T (Tên gọi khác Phạm Văn T), Nguyễn Văn H (Tên gọi khác Nguyễn Xuân H), Lê Quý Đ,

Nguyễn Văn H, Nhữ Quốc L, Nguyễn Thị Y, và Lương Hồng Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr từ 15 đến 18 tháng tù. Buộc Trần Văn Tr phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Buộc Trần Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 23/4/2020. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 11/8/2019 của bản án số 03/2020 ngày 15/01/2020 của TAND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giam 23/7/2020. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 02/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nhữ Đăng Ch từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình T, Lương Hồng Q mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Y, Lê Quý Đ, Nhữ Quốc L, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài, 02 chiếu nhựa KT (1,5 x 2,0)m. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.680.000đồng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận gì và cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 23/4/2020, tại nhà ở của Nhữ Đăng Ch, sinh năm 1985 ở thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam gồm có Nhữ Đăng Ch, Trần Văn Tr, sinh năm 1977; Lê Quý Đ, sinh năm 1981; Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; Nhữ Quốc L, sinh năm 1973; Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983; Phạm Đình T, sinh năm 1975; Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; Lương Hồng Q, sinh năm 1990 cùng đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng” bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài thì bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.680.000đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là an toàn trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là thông qua những quân bài để đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền của nhau dưới hình thức đánh liêng nhằm sát phạt tài sản, tiền bạc của nhau với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.680.000đồng. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội.

[4] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án thấy: Nhữ Đăng Ch là người khởi xướng nên giữ vai trò thứ nhất, tiếp đến là Trần Văn Tr, Lê Quý Đ, Nguyễn Văn H, Nhữ Quốc L, Nguyễn Thị Y, Phạm Đình T, Nguyễn Văn H và Lương Hồng Q giữ vai trò đồng phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt Tòa án thấy: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Bị cáo Ch, T, Y, Đ, H, Q, L, H chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Y, Đ, L, H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nhữ Đăng Ch đầu thú và có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Đ có bố đẻ được Nhà Nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Q có thời gian tham gia quân đội; bị cáo L và bị cáo H có bố đẻ được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến; bị cáo T có bố đẻ là thương binh và được tặng huân chương; bị cáo Trần Văn Tr có mẹ đẻ là thương binh nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo Tr phải chịu tình tiết tăng nặng, tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn lại không phải chịu. Ngoài ra bị cáo Nhữ Đăng Ch, T, H, Q có nhân thân xấu. Do đó khi quyết định hình phạt, Tòa án xem xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cách ly các bị cáo Trần Văn Tr, Nguyễn Văn H ra khỏi xã hội một thời gian. Các bị cáo Nhữ Đăng Ch, T, Y, Đ, Q, L, H cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp với pháp luật và đề nghị mức xử phạt của Viện kiểm sát.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo đều làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Trần Văn Tr phạm tội mới trong thời gian thử thách. Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Tòa án buộc bị cáo Tr phải chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới để buộc bị cáo Tr phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án.

[8] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài, 02 chiếc nhựa đều có KT (1,5 x 2,0)m là công cụ phạm tội, vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 10.680.000đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nhữ Đăng Ch, Trần Văn Tr, Phạm Đình T (Tên gọi khác Phạm Văn T) Nguyễn Văn H (Tên gọi khác Nguyễn Xuân H), Lê Quý Đ, Nguyễn Văn H, Nhữ Quốc L, Nguyễn Thị Y, và Lương Hồng Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 15 tháng tù. Buộc bị cáo Trần Văn Tr phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo Trần Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 23/4/2020. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 11/8/2019 của bản án số 03/2020 ngày 15/01/2020 của TAND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giam 23/7/2020. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 02/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nhữ Đăng Ch 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Hồng Q 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 không áp dụng đối với bị cáo Y); Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thị Y 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Lê Quý Đ 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nhữ Quốc L 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nhữ Đăng Ch, Lương Hồng Q và Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Đình T, Nhữ Quốc L cho Ủy ban nhân dân phường L, thành p, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Quý Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.680.000đồng . Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, 02 chiếc nhựa đều có KT (1,5 x 2, 0)m (Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, uỷ nhiệm chỉ giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 01/7/2020).

4. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn Tr, Lê Quý Đ, Nguyễn Văn H, Nhữ Quốc L, Nguyễn Thị Y, Nhữ Đăng Ch, Phạm Đình T, Nguyễn Văn H và Lương Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A.DS huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

